

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TÀI NĂNG LĨNH VỰC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

LÊ THỊ THU HIỀN

Tóm tắt

Trong quá trình hội nhập và giao lưu văn hóa với khu vực và quốc tế, lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và vấn đề đào tạo tài năng trong lĩnh vực này đã và đang đạt được những thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, vẫn còn tồn đọng những hạn chế, yếu kém, dẫn đến việc thiếu hụt nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật để phục vụ xã hội và chiến lược xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Do đó, tìm ra nguyên nhân và định hướng giải pháp khắc phục, đẩy mạnh công tác đào tạo tài năng lĩnh vực văn hóa nghệ thuật là một yêu cầu cấp thiết.

Từ khóa: đào tạo, tài năng, văn hóa nghệ thuật, thực trạng, giải pháp.

Abstract

In the process of integrating and exchanging cultures with the region and the world, the cultural and artistic field and the training of talents in this field have been achieving remarkable achievements. However, there have many shortcomings remained which leading to the shortage of high quality human resources in the field of culture and arts to serve society and the strategy of building and developing Vietnamese culture to be advanced, strong national identity. Therefore, finding out the cause and orientation solutions and promoting the training of talents in the field of culture and art is an urgent requirement.

Keywords: Training, talents, culture and art, current situation, solutions

1. Đặt vấn đề

Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống trọng dụng nhân tài bởi “hiền tài là nguyên khí quốc gia”. Thực tế đã chứng minh, ở bất kì thời đại nào, nhân tài cũng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với đất nước, đối với từng ngành, từng địa phương. Tài năng của họ là yếu tố có thể tác động tới sự phát triển của các quá trình kinh tế - xã hội, văn hóa nghệ thuật, khoa học kĩ thuật. Bởi vai trò quan trọng như vậy, việc tìm kiếm, đào tạo tài năng và trọng dụng nhân tài luôn là một vấn đề có tính thời sự và cấp thiết, đặc biệt trong bối cảnh đất nước ta tiến

hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Văn hóa nghệ thuật là một lĩnh vực đóng vai trò là một hình thái ý thức xã hội, thuộc về ý thức thẩm mỹ, là những hoạt động sáng tạo của con người trong việc tạo ra và phản ánh những khát vọng nhận thức, khám phá thế giới khách quan và hướng tới hoàn thiện thế giới ấy với các giá trị “chân, thiện, mỹ”. Văn hóa nghệ thuật cũng phản ánh những đặc trưng văn hóa, là “vốn liếng” đem giao lưu với bạn bè quốc tế. Sự phát triển của kinh tế tri thức và khoa học công nghệ trong kỉ nguyên Cách

mạng công nghiệp 4.0 tạo ra những phương tiện và công cụ thúc đẩy quá trình giao lưu văn hóa mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Bởi vậy, văn hóa nói chung, lĩnh vực văn hóa nghệ thuật nói riêng ngày càng khẳng định được vai trò của mình và được đề cao ngang tầm với lĩnh vực chính trị, kinh tế.

Để văn hóa nghệ thuật phát triển đúng hướng, có hiệu quả cao, đóng góp tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thì việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển tài năng văn hoá nghệ thuật đang được đặt ra cấp thiết đối với toàn xã hội, mà trước hết là trách nhiệm của các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật. Nghị quyết số 33/-NQ/TW ngày 9/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã chỉ rõ: "*Trọng dụng, tôn vinh trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân trên cơ sở cống hiến cho đất nước. Chú trọng phát triển năng khiếu và tài năng trẻ...*"

Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được một số thành tựu đáng kể trong công tác phát hiện và đào tạo tài năng lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. Nhiều nghệ sĩ, giảng viên, học sinh, sinh viên đã đoạt được các giải thưởng cao tại các cuộc thi tài khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ vẫn còn nhiều hạn chế và chưa rõ nét, các chương trình đào tạo vẫn mang tính đại trà; chưa có phương thức tích cực và chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp, chính sách, cơ chế quản lý thích hợp và đồng bộ cho đào tạo, bồi dưỡng tài năng.

Hiện nay, nhiều nước trong khu vực và quốc tế rất quan tâm đến vấn đề đào tạo tài năng, đầu tư thông qua các hội đồng, các ban, tổ chuyên gia để nghiên cứu, phân tích, đánh giá những chuẩn mực, tiêu chí trong đào tạo tài năng lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; xây dựng được quy trình, các mô hình đào tạo tài năng đỉnh cao cho đất nước. Còn ở Việt Nam, từ trước đến nay, vấn đề đào tạo tài năng đều do sự giúp đỡ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân, các cơ sở đào tạo nước ngoài bằng quan hệ hợp tác quốc tế; dựa trên cơ sở kinh nghiệm thực

tế của các cơ sở đào tạo, của một số chuyên gia trong các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; chủ yếu tập trung ở một số ít các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật ở Trung ương, trên cơ sở tự phát, chưa xây dựng được quy trình, mô hình đào tạo phù hợp, thật sự có hiệu quả.

Việc phát hiện, tuyển chọn, đào tạo tài năng đỉnh cao, lựa chọn thí sinh tham gia các cuộc thi trong nước và quốc tế, chăm lo bồi dưỡng, rèn luyện, đánh giá để các tài năng trẻ có điều kiện được phát triển và phát huy được tài năng phục vụ cho đất nước chưa được nghiên cứu, chưa thực sự được quan tâm, đầu tư đúng mức. Nhiều tài năng trẻ sau khi được phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, khẳng định được tài năng qua các giải thưởng tại các cuộc thi trong nước và quốc tế, cũng chưa thực sự có môi trường thuận lợi để cống hiến, phát huy năng lực sau đào tạo. Vấn đề bố trí sử dụng và chăm lo cho sự phát triển của tài năng sau giai đoạn đào tạo cũng chưa thực sự được quan tâm...

Vi vậy, nhìn nhận đúng về vấn đề đào tạo tài năng lĩnh vực văn hoá nghệ thuật trong giai đoạn hiện nay, đề xuất những giải pháp triển khai có hiệu quả công tác đào tạo tài năng lĩnh vực văn hóa nghệ thuật cho hôm nay và mai sau là hết sức cần thiết.

2. Thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng tài năng trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật ở Việt Nam

Hiện cả nước có 54 cơ sở đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học chuyên biệt về văn hóa nghệ thuật và nhiều cơ sở đào tạo có tham gia đào tạo các ngành trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật được tổ chức dưới hình thức khoa hoặc tổ bộ môn, 01 cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật tư thục và 04 cơ sở đào tạo đại học thuộc Bộ khác. Trong đó, 15 cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (trường Trung ương), được thành lập với sứ mệnh đào tạo đỉnh cao, đào tạo chủ yếu theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu ở từng lĩnh vực Âm nhạc, Mỹ thuật, Văn hoá, Văn học, Sân khấu - Điện ảnh, Múa, Xiếc và 34 cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật trực thuộc các tỉnh/thành (01 trường đại học, 08 trường cao đẳng, 25 trường

trung cấp) đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, cung cấp nhân lực phục vụ các hoạt động văn hoá nghệ thuật của địa phương, đồng thời, làm nhiệm vụ tạo nguồn cho các cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật ở Trung ương.

2.1. Khái quát tính đặc thù trong đào tạo văn hóa nghệ thuật

a) Về quy trình đào tạo

- Đối tượng và tuyển sinh đầu vào: Học sinh, sinh viên văn hoá nghệ thuật ngoài yếu tố năng khiếu, còn cần có những điều kiện thuận lợi về ngoại hình thanh sắc, có sức khỏe, độ bền dẻo khéo léo và đang phát triển ở nhiều độ tuổi thanh thiếu niên. Mỗi nhóm ngành nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật, Văn học, Sân khấu - Điện ảnh, Múa, Xiếc...) lại có đặc thù với những tiêu chí riêng.

Phương pháp tuyển chọn năng khiếu nghệ thuật đòi hỏi khắt khe, là sự kết hợp giữa kinh nghiệm với phương pháp tuyển chọn khoa học. Công tác tuyển sinh tiến hành theo hai vòng độc lập: thi năng khiếu ở vòng sơ tuyển và thi kiến thức kết hợp với năng khiếu ở vòng chung tuyển tại các cơ sở đào tạo. Mỗi khoá có hàng nghìn thí sinh dự tuyển nhưng chỉ tuyển chính thức được vài ba chục em cho tất cả các chuyên ngành của một khoá đào tạo, thậm chí có những ngành không phải năm nào cũng tuyển chọn được như chuyên ngành Kèn (thuộc nhóm ngành Âm nhạc) và diễn viên Tuồng (thuộc nhóm ngành Sân khấu). Do đó, quy mô đào tạo của các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật rất thấp.

- Quá trình đào tạo từ độ tuổi rất nhỏ và được đào tạo liên tục, khổ luyện trong nhiều năm. Đào tạo nghệ thuật là sự kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành mang tính truyền nghề, tạo cho các em phát huy khả năng sáng tạo cao.

Thời gian đào tạo các ngành nghệ thuật biểu diễn thường dài khoảng 7 - 11 năm (trung cấp dài hạn) mới có thể thành nghề. Nếu tiếp tục học đại học phải thêm khoảng 4 - 5 năm nữa, chưa tính đến các khoá đào tạo sau đại học đối với một số chuyên ngành cần thiết.

- Công tác kiểm tra, đánh giá gắn liền trong quá trình đào tạo văn hóa nghệ thuật, đặc biệt trong đào tạo tài năng đỉnh cao. Quy trình đánh giá cuối cùng đối với người học, đó chính là sản phẩm sáng tạo thông qua tác phẩm tốt nghiệp.

b) Về các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo

Đào tạo năng khiếu văn hóa nghệ thuật có những yêu cầu đặc biệt đối với các điều kiện sau:

- Đội ngũ giảng dạy: Do đặc thù đào tạo thường một thầy, một trò, thậm chí hai đến ba thầy đào tạo một trò nên đào tạo năng khiếu văn hóa nghệ thuật có những đòi hỏi cao về người thầy. Họ vừa phải là những nghệ sĩ giỏi, lại vừa phải có năng lực sư phạm cũng như quá trình tích lũy về kinh nghiệm đào tạo.

- Cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học phải được đầu tư khác biệt với những trang thiết bị chuyên dụng... Yêu cầu về phương tiện học tập cũng khác nhiều so với các ngành đào tạo khác.

Những yêu cầu đặc thù như vậy là điều kiện cần và đủ để đảm bảo chất lượng dạy và học cho ngành học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

2.2. Thực trạng đào tạo, bồi dưỡng tài năng văn hoá nghệ thuật

Thực tế về công tác đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật trong những năm qua của các cơ sở đào tạo được thể hiện như sau:

a) Những kết quả đạt được và nguyên nhân

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, dù điều kiện thiếu thốn, khó khăn nhưng với quan điểm "Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy" (Chủ tịch Hồ Chí Minh), công tác đào tạo tài năng lĩnh vực văn hóa nghệ thuật được đặc biệt quan tâm. Vừa để phục vụ kháng chiến, vừa chuẩn bị đội ngũ văn nghệ sĩ cho sự nghiệp xây dựng văn hóa nghệ thuật của đất nước khi hòa bình lập lại, Đảng và Nhà nước ta đã gửi nhiều thế hệ tài năng sang tu nghiệp và học tập tại các nước trong hệ thống Xã hội chủ nghĩa.

Ngay sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc, năm 1954, trước những thắng lợi to lớn của việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Đảng và Nhà nước đã kịp thời ban hành Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III về văn hóa, với những quyết định chiến lược về xây dựng quốc gia độc lập tự chủ, về chiến lược phát triển, xây dựng con người, xây dựng nền văn hóa văn nghệ xã hội chủ nghĩa. Hệ thống cơ sở đào tạo các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật cùng với các thiết chế văn hóa, nhà hát, đơn vị nghệ thuật, đoàn biểu diễn..., ở miền Bắc được thiết lập, đồng thời với việc xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để hoạt động văn hóa văn nghệ của đất nước phát triển nở rộ, các tài năng trẻ được phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, phát huy, cống hiến cho đất nước. Từ đó đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, lĩnh vực văn hóa nghệ thuật đã đạt được nhiều thành tựu, kết quả cụ thể như sau:

Thứ nhất, khẳng định thành quả và chất lượng đào tạo tài năng ở cả hình thức đào tạo tại nước ngoài và đào tạo trong nước.

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cho đến những năm 90 của thế kỷ XX, lĩnh vực văn hóa nghệ thuật đã có một lực lượng cán bộ ở tất cả các ngành văn học, nghệ thuật trở về phục vụ đất nước trong tổng số 52.000 cán bộ được cử đi đào tạo với sự giúp đỡ từ các nước XHCN. Vì vậy, từ thời kỳ này, cho đến những thập kỷ 70 - 90 của thế kỷ XX, là thời kỳ chúng ta thu được nhiều thành tựu trong công tác đào tạo tài năng đỉnh cao các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, khẳng định vai trò của công tác đào tạo tài năng, với những thành quả đáng kể cho sự nghiệp phát triển văn hóa nghệ thuật của nước nhà. Nền điện ảnh Cách mạng Việt Nam với những thế hệ kế tiếp nhau như Bùi Đình Hạc, Nguyễn Hồng Sến, Nguyễn Hải Ninh, Đặng Nhật Minh,... Lĩnh vực âm nhạc với Tôn Nữ Nguyệt Minh và Ngô Văn Thành đạt kết quả cao tại cuộc thi âm nhạc quốc tế Tchaikovsky, Đặng Thái Sơn đoạt giải Nhất cuộc thi piano thế giới mang tên Chopin... và những tên tuổi lớn như Trọng Bằng, Quang Hải, Đỗ Hồng

Quân, Tạ Bôn, Bích Ngọc, Trần Thu Hà... Lĩnh vực Mỹ thuật cũng có những tên tuổi lớn như: Diệp Minh Châu, Phạm Mười, Nguyễn Phước Sanh, Nguyễn Kao Thương, Lê Thị Kim Bạch, Nguyễn Thanh Châu, Phan Gia Hương, Lê Huy Tiếp...; Văn học với Trần Đăng Khoa, Nguyễn Đình Chiến, Châu Hồng Thủy, Hàm Anh, Thụy Anh, Thi Ải Bắc... Những thế hệ đội ngũ cán bộ này ở đã phát huy tài năng, lao động cống hiến để tạo nên sự nghiệp văn hóa nghệ thuật phát triển nở rộ, đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Thứ hai, xây dựng các cơ sở đào tạo tài năng văn hóa nghệ thuật ở trong nước theo hướng chuyên nghiệp, bài bản.

Song song với việc cử cán bộ đi đào tạo tại nước ngoài, công tác đào tạo tài năng lĩnh vực văn hóa nghệ thuật ở trong nước cũng hết sức được chú trọng. Các cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật trực thuộc Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) được hình thành theo mục tiêu đào tạo chuyên ngành, chuyên sâu ở các lĩnh vực: Văn hóa - Văn học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Sân khấu - Điện ảnh, Múa, Xiếc. Cho đến khi đất nước hoàn toàn giải phóng, cũng với chủ trương, nhận thức đúng đắn về vai trò của văn hóa văn nghệ cùng với sự nghiệp xây dựng và kiến thiết đất nước, chúng ta đã mở rộng hệ thống các cơ sở đào tạo về văn hóa nghệ thuật ở khu vực miền Nam, tập trung ở Thành phố Hồ Chí Minh để cung cấp nguồn nhân lực cho khu vực các tỉnh phía Nam, đảm bảo ở hai miền Nam, Bắc đào tạo nhân lực cho cả nước. Hiện nay, mạng lưới cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật đã kiện toàn trên toàn quốc, đào tạo chủ yếu các trình độ từ trung cấp đến cao đẳng, đại học, sau đại học. Các cơ sở đào tạo Trung ương phân bố tại 3 khu vực Bắc, Trung, Nam là các trường trung tâm, đào tạo nhân lực chất lượng cao cho 3 khu vực; các cơ sở đào tạo địa phương làm nhiệm vụ cung cấp nhân lực cho địa phương, đồng thời tạo nguồn tuyển sinh cho các trường Trung ương.

Thứ ba, xây dựng được các điều kiện đảm bảo chất lượng như quy trình tuyển chọn, đội ngũ giảng dạy, cơ sở vật chất, chương trình giáo trình, phương pháp đánh giá...

Từ ban đầu thành lập, với sự giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô và hệ thống các nước XHCN Đông Âu, các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật trong nước được xây dựng theo mô hình đào tạo chuyên nghiệp của Liên Xô: Từ quy trình phát hiện tuyển chọn tài năng, đến đội ngũ giảng dạy có trình độ chuẩn được đào tạo ở nước ngoài (Liên xô và một số nước Đông Âu) cùng với các chuyên gia nước ngoài trực tiếp tham gia đào tạo; chương trình, giáo trình đào tạo bài bản, ưu việt; phương pháp đánh giá chất lượng có những chuẩn mực chuyên môn, khoa học, chuyên nghiệp và hệ thống.

Chương trình đào tạo văn hóa nghệ thuật tuân thủ theo nguyên tắc đào tạo mang tính "chuyên sâu", "tinh hoa", "đỉnh cao"... trong đào tạo chuyên nghiệp từ sơ cấp đến đại học, từ kiến thức chuyên môn chuyên ngành đến chương trình kiến thức các môn văn hóa..., tất cả đều được xây dựng và triển khai hệ thống, chọn lọc kỹ càng để tài năng được đào tạo, bồi dưỡng và phát triển rực rỡ từ trong quá trình đào tạo, cho đến sau đào tạo để trở thành đội ngũ biểu diễn, sáng tác, nguồn nhân lực tài năng với nhiệt huyết cống hiến thực thụ và chuyên nghiệp. Kết quả quan trọng trong công tác đào tạo văn hóa nghệ thuật mà chúng ta thu nhận được chính là việc xây dựng các chuẩn mực chuyên môn chuyên nghiệp, được triển khai theo quy trình bài bản, khoa học.

Bên cạnh đó, việc tiếp nhận được công nghệ đào tạo của một hệ thống đào tạo chuyên nghiệp về văn hóa nghệ thuật, chất lượng đỉnh cao của thế giới, đã làm nền móng tốt cho sự nghiệp đào tạo văn hóa nghệ thuật của Việt Nam bởi mới bắt đầu xây dựng đã bỏ qua được giai đoạn nghiệp dư để tiến thẳng đến chuyên nghiệp, tạo nên nguồn nhân lực chất lượng với những tài năng làm rạng danh nền văn hóa nghệ của nước nhà.

Công tác đào tạo văn hóa nghệ thuật của chúng ta từ giai đoạn bắt đầu cho đến những năm 1990 được tiến hành song song theo hai hướng: Cử cán bộ đi đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài để trở về làm lực lượng cán bộ, giảng viên, làm nòng cốt hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật của đất nước; mặt

khác, đào tạo trong nước theo mô hình và phương thức đào tạo của Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.

Từ năm 1992 cho đến nay, kể từ khi Liên Xô và khối XHCN Đông Âu không còn, công tác đào tạo văn hóa nghệ thuật chủ yếu được đào tạo ở trong nước. Số lượng cán bộ được cử đi đào tạo ở nước ngoài với số lượng ít, rất hạn chế. Từ năm 2000 đến nay, công tác đào tạo tài năng đỉnh cao của chúng ta cũng thu được một số kết quả đáng kể. Lĩnh vực Âm nhạc có gần 200 học sinh, sinh viên đoạt giải thưởng (Nhất, Nhì, Ba) cấp quốc gia và 90 giải thưởng quốc tế. Lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh, lĩnh vực Mỹ thuật có nhiều bài học, tốt nghiệp của sinh viên được giải thưởng chính thức (Nhất, Nhì, Ba) cấp quốc gia, quốc tế, của Hội Mỹ thuật Việt Nam, giải thưởng khu vực, và giải thưởng của các hội mỹ thuật, hội văn học nghệ thuật của địa phương.

Có thể nói, những thành tích trên đã khẳng định trách nhiệm, cố gắng, nỗ lực của các cơ sở đào tạo đối với sự nghiệp đào tạo tài năng đỉnh cao, với công tác đào tạo văn hóa nghệ thuật chuyên nghiệp, và sản phẩm tài năng đó hoàn toàn do đội ngũ các thầy Việt Nam của chúng ta đào tạo. Những kết quả đạt được vẫn khẳng định ưu điểm trong công tác đào tạo tài năng đỉnh cao của Việt Nam, được kế thừa và tiếp biến từ tinh hoa mô hình ưu việt của hệ thống đào tạo của Liên Xô - Nga và các nước XHCN Đông Âu, với những kinh nghiệm của một số nước trên thế giới.

Để đạt được những thành tựu đáng ghi nhận nêu trên, trước hết là bởi Đảng và Nhà nước ta đã chú trọng, thường xuyên quan tâm đến công tác phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo nhân tài; đầu tư đổi mới hệ thống giáo dục và đào tạo cả về nội dung, phương pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với các nhà khoa học có công trình nghiên cứu xuất sắc, các văn nghệ sĩ tài năng, các cán bộ khoa học trẻ; từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật, thực hiện bảo hộ sở hữu trí tuệ; tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tài năng cống hiến, trưởng thành; hệ thống thiết chế, cơ sở vật

chất kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo từng bước được đầu tư, nâng cấp, với phương thức hoạt động ngày càng hiệu quả.

Thứ hai, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện nghiêm và từng bước cụ thể hóa các chính sách, cơ chế, dần hình thành cơ sở pháp lý để tạo môi trường thuận lợi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng tài năng. Bên cạnh đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng tài năng được chú trọng. Với sự giúp đỡ của các bộ, ngành liên quan và sự giúp đỡ, tài trợ quốc tế để công tác đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực văn hóa nghệ thuật thu được nhiều kết quả tốt đẹp. Các cơ sở đào tạo tự ý thức, trách nhiệm đối với sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng tài năng cho đất nước. Những tài năng sau đào tạo đã có cố gắng, tự rèn luyện và học tập, tâm huyết với nghề, có trách nhiệm với ngành, với đất nước.

b) Những hạn chế và nguyên nhân

Từ năm 1986 đến nay, đất nước ta thực hiện mạnh mẽ công cuộc đổi mới, chuyển đổi từ cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường, phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Đặc biệt, từ năm 1992, tình hình thế giới với sự sụp đổ của Liên Xô và hệ thống các nước XHCN ở Đông Âu, cùng với ảnh hưởng của cơ chế thị trường, của nền kinh tế thị trường đã tác động mạnh mẽ, làm chuyển hóa sâu sắc mọi mặt của đời sống xã hội, tác động không nhỏ đến nhu cầu thưởng thức nghệ thuật, đến thị hiếu thẩm mỹ của công chúng Việt Nam. Cho đến nay, xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và toàn diện tạo ra một giai đoạn mới với những khó khăn, thách thức lớn đối với mô hình đào tạo tài năng đỉnh cao lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. Công tác đào tạo tài năng văn hóa nghệ thuật bộc lộ một số hạn chế như sau:

Thứ nhất, nguồn tuyển sinh hạn hẹp, ít tuyển chọn được năng khiếu, tài năng.

Phần lớn người học không còn mong muốn, khát vọng học các ngành văn hóa nghệ thuật để vươn tới tài năng đỉnh cao, thay vào đó là học các ngành, nghề để có nhiều thu nhập. Các cơ sở đào tạo hạn hẹp dần nguồn tuyển sinh, quy mô đào tạo đã thấp so với các ngành

đào tạo đại trà khác lại ngày càng giảm sút nghiêm trọng, thậm chí có ngành học không còn người học khiến cơ chế đào tạo tài năng đỉnh cao ngày càng mai một. Trong khi đó, văn hóa nghệ thuật thuộc ngành đào tạo đặc thù, khổ luyện, đòi hỏi đầu tư dài hạn với đội ngũ giảng dạy vừa phải có uy tín chuyên môn nghề nghiệp cao, vừa phải có phương pháp tốt, lại cần được chăm sóc, đãi ngộ thích đáng mới tạo ra được những tài năng, những “sản phẩm” chất lượng cao. Vì vậy, các cơ sở đào tạo buộc phải hạ tiêu chí tuyển chọn nhằm thu hút học sinh, sinh viên, đào tạo theo thị hiếu giải trí của xã hội mà người ta gọi là “nghệ thuật thị trường”, dẫn tới thực trạng “nghiệp dư hóa” nghệ thuật, đào tạo tài năng đỉnh cao ngày càng mai một, chỉ còn đào tạo năng khiếu văn hóa nghệ thuật theo hướng đào tạo đại trà. Điều đó đã diễn ra trong thực tế công tác đào tạo văn hóa nghệ thuật ở tất cả hệ thống các cơ sở đào tạo hiện nay ở Việt Nam. Kết quả, trong thời gian qua, đào tạo tài năng đỉnh cao lĩnh vực văn hóa nghệ thuật của chúng ta chủ yếu chỉ tập trung ở một số cơ sở đào tạo đầu ngành, trực thuộc Bộ và triển khai một cách tự phát, chưa có kế hoạch, chiến lược đầu tư dài hơi, hệ thống. Dù ở các lĩnh vực, chúng ta vẫn đoạt được giải thưởng cao trong các kì thi, cuộc thi quốc gia, quốc tế, nhưng nếu trước kia kết quả của chúng ta đạt được với những tài năng đỉnh cao ở những giải quốc tế lớn, yêu cầu chuyên môn cao, thì đến hiện nay, các giải thưởng quốc tế có phần hạn chế hơn về cấp độ, yêu cầu chuyên môn tầm cỡ nhỏ và vừa, chủ yếu các kỳ thi ở độ tuổi thanh thiếu niên.

Thứ hai, việc đào tạo tài năng đỉnh cao mang tính tự phát, chưa xây dựng được quy trình đào tạo bài bản để áp dụng mang tính hệ thống. Việc đào tạo tài năng đỉnh cao được thể hiện qua sự rèn luyện, cọ sát trong việc tham gia các cuộc thi chuyên nghiệp mang tính tự phát, chưa có kế hoạch đầu tư và chiến lược dài hơi.

Với những khó khăn trong nguồn tuyển, kế thừa mô hình đào tạo của Liên Xô - Nga và các nước XHCN, theo nguyên tắc đào tạo mang tính “chuyên sâu”, “tinh hoa”, “đỉnh cao”..., các cơ sở đào tạo vẫn tiến hành công tác phát hiện,

tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, tài năng dựa trên cơ sở kinh nghiệm của các chuyên gia, các cơ sở đào tạo để khẳng định tâm huyết với nghề nghiệp và trách nhiệm đối với sự nghiệp đào tạo thế hệ trẻ.

Thứ ba, các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo còn nhiều bất cập.

Về đội ngũ giáo viên: Mặc dù chúng ta đã có nhiều cố gắng trong xây dựng đội ngũ giáo viên văn hóa nghệ thuật, nhưng đến nay, do nhiều nguyên nhân khác nhau, số giáo viên trung cấp, giảng viên cao đẳng, đại học và sau đại học còn thiếu về số lượng, cơ cấu về chuyên môn đào tạo còn mất cân đối, trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa cao, rất ít người có trình độ đào tạo từ thạc sĩ trở lên, nhất là ở các trường văn hóa nghệ thuật thuộc các địa phương. Trong khi đó, việc đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ văn hóa nghệ thuật lại đòi hỏi rất khắt khe về trình độ và uy tín của người thầy. Khác với ngành đào tạo đại trà, người thầy giảng dạy nghệ thuật cần thiết phải đủ kinh nghiệm nhất định về tuổi nghề, giỏi chuyên môn, có uy tín trong nghề nghiệp để đào tạo, bồi dưỡng tài năng, khi đến tuổi nghỉ hưu lại không có chế độ để có thể tiếp tục lao động, cống hiến. Bên cạnh đó, nguồn kinh phí trích ra từ nguồn ngân sách nhà nước phân bổ hàng năm không nhiều nên các cơ sở đào tạo chưa có điều kiện mời các chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế tham gia đào tạo một số lĩnh vực mà nhà trường đang cần.

Về nội dung đào tạo: còn mang tính bình quân, đồng loạt như nhau trong một chương trình mang tính thông thường, chưa có chương trình riêng có tính nâng cao dành riêng để đào tạo, bồi dưỡng tài năng. Hệ thống tài liệu, sách tham khảo, sách chuyên khảo..., nhằm phục vụ đào tạo, bồi dưỡng và phát triển tài năng chưa được đầu tư.

Về cơ sở vật chất: Nhà nước đã cố gắng đầu tư về diện tích đất, xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, nhạc cụ... Việc đầu tư cho đào tạo các ngành văn hóa nghệ thuật chưa được chú trọng đúng mức. Việc đào tạo các ngành năng khiếu nghệ thuật có điểm tương

đồng nhưng cũng có nhiều điểm khác với các ngành/chuyên ngành khác. Số lượng sinh viên trong một lớp không nhiều, chia thành nhiều lớp học, thực hành nhiều, kinh phí đầu tư cho các trang thiết bị lớn... Do đó, dù học phí có tăng, kinh phí được cấp đã điều chỉnh, nhưng các cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật vẫn gặp nhiều khó khăn. Với kinh phí hiện nay, để duy trì hệ thống đào tạo phổ cập đã khó, chưa thể vươn tới đào tạo đỉnh cao. So sánh chi phí đào tạo nghệ thuật tại nước ngoài, trung bình dao động từ 13.500 USD đến 37.500 USD/năm, trong khi tại Việt Nam trung bình khoảng 1.000 USD/năm. Nhìn chung, các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật, nhất là các trường địa phương còn thiếu thốn nhiều, chưa thực sự đáp ứng đầy đủ nhu cầu đào tạo nhân lực, chưa nói tới đào tạo, phát triển tài năng trẻ.

Thứ tư, cơ chế, chính sách đặc thù trong đào tạo, bồi dưỡng tài năng còn hạn chế.

Trong số các trường văn hóa nghệ thuật ở Trung ương và địa phương chưa có trường nào mở lớp đào tạo riêng cho những người có tài năng thực sự; Nhà nước chưa có chế độ, chính sách đối với đào tạo, bồi dưỡng và phát triển tài năng.

Việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng tài năng vẫn còn nhiều hạn chế và chưa rõ nét; chưa có cơ chế, chính sách đồng bộ cho đào tạo, bồi dưỡng tài năng cũng như cơ chế, chính sách cụ thể dành cho các chuyên gia, giảng viên tham gia quá trình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển tài năng lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

Trong thực tế, nhiều học sinh, sinh viên có tài năng nghệ thuật được phát hiện nhưng chưa có cơ chế đầu tư, chế độ bồi dưỡng, chăm sóc đầy đủ khiến cho không ít tài năng trẻ không phát triển được, bị thui chột; số học sinh, sinh viên tài năng được đi học ở nước ngoài cũng quá ít; việc sử dụng và theo dõi sự phát triển của tài năng trẻ sau giai đoạn đào tạo chưa thực sự được quan tâm. Hiện nay đang thiếu những tài năng làm hạt nhân, nòng cốt cho sự nghiệp đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên văn hoá nghệ thuật có trình độ cao. Công tác phát hiện, bồi dưỡng và đào

tạo tài năng ở nước ta còn nhiều bất cập. Công tác bồi dưỡng tài năng ở trình độ đại học và sau đại học, giai đoạn quan trọng nhất trong đào tạo trình độ nghề nghiệp, chưa rõ nét. Chưa có phương thức tích cực và chủ động để phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng sinh viên xuất sắc ngay từ lúc mới vào các cơ sở đào tạo. Thiếu chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, chính sách, cơ chế quản lý thích hợp và đồng bộ cho đào tạo, bồi dưỡng sinh viên giỏi. Chưa quan tâm đầy đủ việc bố trí, sử dụng và theo dõi sự phát triển của sinh viên tài năng sau giai đoạn đào tạo ở nhà trường. Chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng tài năng còn lạc hậu, chưa tiếp cận được với trình độ tiên tiến của thế giới và yêu cầu của sự nghiệp Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa đất nước...

Những hạn chế này còn tồn đọng bởi những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, chưa có chiến lược, kế hoạch về đào tạo tài năng lĩnh vực văn hóa nghệ thuật để tập trung nguồn lực cho đào tạo tài năng.

Thứ hai, chi phí đào tạo các ngành văn hóa nghệ thuật rất tốn kém so với các ngành đào tạo khác. Sự đầu tư ngân sách nhà nước cho đào tạo những năm qua có được quan tâm nhưng chưa thực sự đáp ứng với công tác đào tạo văn hóa nghệ thuật mang tính phổ cập, chưa nói tới công tác đào tạo tài năng đỉnh cao.

Việt Nam không thiếu những tài năng. Đã có nhiều cuộc thi để tìm kiếm tài năng trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật ở trong nước. Tuy nhiên, việc đào tạo, bồi dưỡng tài năng còn hạn chế nhất định vì chúng ta chưa có cơ chế đặc biệt đối với các tài năng, đào tạo, bồi dưỡng tài năng đỉnh cao nên không thu hút được người học. Cá biệt có một số học sinh, sinh viên sau khi được đào tạo ở nước ngoài đã không về nước.

Thứ ba, cơ chế, chính sách đối với học sinh, sinh viên tài năng hiện nay chưa thực sự phù hợp, chưa có tác dụng khuyến khích, ưu đãi tài năng trong học tập. Chưa có cơ chế chính sách đối với tài năng và đội ngũ giảng viên, chuyên gia tham gia đào tạo, bồi dưỡng tài năng trong

quá trình đào tạo, chính sách trong cử giảng viên, học sinh, sinh viên đi tham gia các giải quốc tế, chính sách khen thưởng, động viên khi đoạt các giải cao trong nước và quốc tế, các chính sách ưu đãi đặc thù khác...

Thứ tư, về đội ngũ giảng dạy: Từ những năm 90 trở về trước, thông qua chương trình ký kết hợp tác Giáo dục - Đào tạo giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam với Liên Xô (cũ) và hệ thống các nước XHCN Đông Âu, hàng năm, Bộ Văn hoá - Thông tin gửi được khoảng 20-30 chỉ tiêu đi đào tạo ở nhiều bậc học tại nước ngoài đối với các ngành văn hoá nghệ thuật. Sau khi trở về nước, nhiều cán bộ, sinh viên đã trở thành lực lượng giảng dạy nòng cốt của các trường, đóng góp một cách có hiệu quả cho sự nghiệp đào tạo văn hoá nghệ thuật của đất nước. Khi tình hình chính trị thay đổi, số chỉ tiêu trên không còn nữa nên phần lớn cán bộ giảng dạy tại các trường văn hoá nghệ thuật hiện nay đều được đào tạo tại các cơ sở trong nước (chương trình, điều kiện đào tạo hạn chế nhất định) lại ít được tiếp xúc với nền giáo dục nghệ thuật hiện đại của các nước tiên tiến do công tác gửi đi đào tạo gặp khó khăn, chi phí cao. Bên cạnh đó, kiến thức của các giảng viên lâu năm (trước kia được đào tạo ở Liên Xô (cũ) và các nước Đông Âu) phần nào đã lỗi thời vì ít có điều kiện củng cố, cập nhật, nhiều người đã đến tuổi nghỉ hưu, không còn đủ sức khoẻ để tham gia giảng dạy. Tình hình đó khiến cho đội ngũ giảng viên văn hoá nghệ thuật nói chung không những thiếu về số lượng mà còn yếu cả về chất lượng, một số giảng viên kể cận chưa đủ thời gian tích lũy kiến thức và kinh nghiệm giảng dạy nên chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu đào tạo hiện nay.

Sự nghiệp đào tạo tài năng đỉnh cao của chúng ta đang đối diện với thách thức lớn, những yêu cầu mới phức tạp như yêu cầu tăng chất lượng, đa dạng về phong cách, về thể loại nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội và hội nhập với thế giới. Bởi vậy, cần phải xây dựng một mô hình đào tạo tài năng đỉnh cao, tập trung các nguồn lực để đáp ứng yêu cầu đào tạo đội ngũ nhân lực chất lượng cao đủ số lượng, đảm bảo về chất lượng và hợp lý về cơ cấu ngành nghề

đào tạo, thực hiện đúng tinh thần của các văn kiện Đại hội của Đảng: xác định phát triển mạnh khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và phát triển kinh tế tri thức và được thể chế trong Quyết định số 221/2005/QĐ-TTg ngày 9/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng *Chương trình Quốc gia phát triển nhân lực đến năm 2020*.

3. Giải pháp đẩy mạnh công tác đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật trong thời gian tới

Tài năng trẻ văn hóa nghệ thuật được phát triển trên cơ sở của năng khiếu văn hóa nghệ thuật. Tài năng có được phát huy và biểu lộ hay không tùy thuộc rất nhiều vào năng khiếu nghệ thuật và những năm đầu hình thành nhân cách. Vì vậy, tài năng văn hóa nghệ thuật cần được phát hiện đào tạo và bồi dưỡng ngay từ khi còn nhỏ tuổi. Để triển khai có hiệu quả công tác này, cần thực hiện đồng bộ, hệ thống các nhiệm vụ và giải pháp sau:

Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đào tạo và sử dụng tài năng trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật

a) Xây dựng tiêu chí tuyển chọn tài năng phù hợp với ngành, lĩnh vực đào tạo.

b) Rà soát, đề xuất xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù, chế độ ưu đãi đối với học sinh, sinh viên tài năng trong quá trình học tập, đào tạo, tham gia các cuộc thi nghệ thuật, trại sáng tác, triển lãm mỹ thuật ở nước ngoài, thực hiện tác phẩm tốt nghiệp, khen thưởng tài năng đoạt thành tích, giải thưởng cao; chính sách thu hút, sử dụng các tài năng sau đào tạo; chế độ ưu đãi đối với các tài năng nghệ thuật, những nghệ sĩ thành danh muốn gắn bó với sự nghiệp đào tạo nghệ thuật, đội ngũ giảng viên, giáo viên, chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ tham gia đào tạo, bồi dưỡng tài năng.

Nâng cao năng lực của các cơ sở đào tạo tài năng

a) Về đội ngũ giảng viên

- Sử dụng đội ngũ giảng viên có trình độ

chuyên môn cao, giảng viên trẻ có tài năng, uy tín nghề nghiệp; các nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, nghệ nhân, chuyên gia giỏi tham gia đào tạo, hướng dẫn tài năng;

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá tài năng và nâng cao năng lực ngoại ngữ đối với những giảng viên, giáo viên tham gia đào tạo, hướng dẫn các tài năng;

- Có kế hoạch mời các chuyên gia, giảng viên là người nước ngoài, người Việt Nam đang giảng dạy ở các cơ sở đào tạo, đơn vị nghệ thuật có uy tín của nước ngoài tham gia hướng dẫn, giảng dạy.

b) Tổ chức xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình giảng dạy riêng biệt, phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực đào tạo theo hướng tiên tiến, hiện đại, bảo đảm các yêu cầu về thực hành, giáo dục đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng sống và ứng xử văn hoá trong chương trình đào tạo; thường xuyên cập nhật, bổ sung nguồn học liệu ở trong nước và nước ngoài đối với các lớp đào tạo tài năng.

c) Tăng cường kiểm định, đánh giá chất lượng đào tạo theo chuẩn đầu ra của khu vực và quốc tế.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học trong đào tạo và phát triển tài năng

a) Tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo, tổ chức giáo dục, đơn vị nghệ thuật có uy tín của nước ngoài nhằm trao đổi giảng viên, mời chuyên gia hướng dẫn, giảng dạy học sinh, sinh viên tài năng trong thời gian thực tập ngắn hạn.

b) Hằng năm, lựa chọn và cử các tài năng trẻ tham gia trại sáng tác, triển lãm mỹ thuật, các cuộc thi nghệ thuật ở nước ngoài.

c) Tham khảo, sử dụng chương trình, giáo trình, tài liệu của nước ngoài để xây dựng chuẩn đầu ra, tiêu chí đánh giá chuẩn đầu ra đối với các ngành, chuyên ngành đào tạo.

d) Tạo điều kiện thuận lợi để các giảng viên và học sinh, sinh viên tài năng tham gia nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

Xây dựng môi trường, tạo điều kiện thuận lợi để đào tạo, phát triển các tài năng trẻ

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của học sinh, sinh viên tài năng về học tập, rèn luyện, trau dồi đạo đức nghề nghiệp và văn hoá ứng xử, phát huy mạnh mẽ tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn.

b) Tăng cường dạy và học ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên tài năng phù hợp với yêu cầu của từng ngành, lĩnh vực đào tạo; tạo môi trường thuận lợi để các tài năng trẻ có cơ hội giao lưu học hỏi, nâng cao khả năng ngoại ngữ và kiến thức chuyên môn; tăng cường các hoạt động, cơ hội giao lưu giữa học sinh, sinh viên theo học các lớp tài năng với các nghệ sĩ, chuyên gia nước ngoài thông qua các hoạt động như tọa đàm, hội thảo chuyên ngành, biểu diễn nghệ thuật, tổ chức triển lãm, trại sáng tác.

c) Tạo môi trường thuận lợi, bảo đảm khách quan, công bằng để học sinh, sinh viên các lớp tài năng được phát huy khả năng sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học; khuyến khích việc tổ chức hội nghị khoa học, giao lưu trao đổi kinh nghiệm học tập với học sinh, sinh viên trong nước và quốc tế phù hợp với lĩnh vực, ngành đào tạo.

Bảo đảm nguồn lực về tài chính để bảo đảm thực hiện các giải pháp thúc đẩy công tác đào tạo tài năng lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; đồng thời thu hút và đa dạng hoá nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

Tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật đã, đang và sẽ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc đóng góp nguồn nhân lực có chất lượng cao của đất nước. Phát huy tài năng, trí tuệ của tài năng sẽ tạo thêm động lực phát triển nhanh chóng, hiệu quả sẽ được nâng cao không ngừng. Tài năng trẻ lĩnh vực văn hóa nghệ thuật là lực lượng chủ yếu góp phần nâng cao dân trí cả nước, đào tạo nhân tài, giáo dục, định hướng thẩm mỹ, phát triển trí tuệ và năng lực sáng tạo cho nhân dân, xây

dựng văn hóa và con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, vươn tới đỉnh cao trong khu vực và thế giới. Phát hiện, đào tạo và phát triển tài năng của đất nước nói chung và tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật vì vậy là yêu cầu và là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, cần thiết phải có cơ chế, chính sách thúc đẩy để ngày càng có nhiều tài năng đỉnh cao, cống hiến nhiều cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong thời kỳ hội nhập, để văn hoá thực sự vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

L.T.T.H

(TS., Vụ trưởng Vụ Đào tạo, Bộ VH-TDL)

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII "Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"*.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI "Về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước"*.

3. Thủ tướng Chính phủ (2005), *Quyết định 221/2005/QĐ-TTg xây dựng "Chương trình quốc gia phát triển nhân lực đến năm 2020"*, ngày 9/ 9/ 2005, Hà Nội.

4. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định 1341/QĐ-TTg năm 2016 phê duyệt Đề án "Đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn 2030"*, ngày 8/7/2016, Hà Nội.

5. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định 1437/QĐ-TTg 2016 phê duyệt Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030"*, ngày 19/7/ 2016, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 13 - 11 - 2017

Ngày phản biện, đánh giá: 15- 3 - 2018

Ngày chấp nhận đăng: 23 - 3 - 2018

Lễ trao thưởng cho học viên xuất sắc giai đoạn Sơ cấp chương trình đào tạo tiếng Việt thuộc dự án GYBM 7

Sáng ngày 12/1/2018, tại hội trường nhà D, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã tổ chức Lễ trao thưởng cho học viên xuất sắc giai đoạn Sơ cấp chương trình đào tạo tiếng Việt thuộc dự án GYBM 7, kết thúc giai đoạn I của dự án. Buổi lễ có sự hiện diện của ông Kim Joon Ki - Phó chủ tịch Học viện Deawoosky, Giám đốc dự án Nhà quản lý kinh doanh trẻ toàn cầu; ông Lee Duck Moo - Phó giám đốc dự án Nhà quản lý kinh doanh trẻ toàn cầu; ông Soeng Kang Min - Cán bộ quản lý dự án Nhà quản lý kinh doanh trẻ toàn cầu. Về phía Trường Đại học Văn hóa Hà Nội có TS. Đinh Công Tuấn - Phó Hiệu trưởng Nhà trường cùng các thầy cô giáo là trưởng các đơn vị trong toàn trường, các thầy cô giáo trong Ban Quản lý dự án đào tạo tiếng Việt cho học viên Hàn Quốc, các thầy cô giáo tham gia giảng dạy trực tiếp và đặc biệt là sự hiện diện của 93 học viên của Dự án GYBM 7.

Dự án “Những nhà kinh doanh trẻ toàn cầu GYBM” lựa chọn những học viên Hàn Quốc trẻ tuổi, đã tốt nghiệp đại học, tiếp tục đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn và các kĩ năng về quản lý kinh doanh và ngoại ngữ với mục tiêu cung cấp cho nền kinh tế hiện đại nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiếp nối thành công của các khóa học trước, khóa học thứ 5 tại Trường và cũng là khóa 7 của Dự án với 93 học viên đã được khởi động từ tháng 10/2017. Sau 3 tháng nỗ lực, tích cực học tập và những cố gắng hòa nhập đầy thử thách trong môi trường sống mới để thích nghi với những khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ, 93 học viên đã có những trải nghiệm thú vị, cũng như được truyền cảm hứng để vượt qua những khó khăn trên con đường chinh phục tiếng Việt: với 2 tập giáo trình Thực hành tiếng Việt gồm 28 bài; 13 bài tập luyện các kĩ năng; 12 bài kiểm tra thường xuyên với đủ 5 kĩ năng: nghe, nói, đọc, viết, sử dụng từ vựng cấu trúc được thực hiện 1 tuần 1 lần và 1 bài thi hết giai đoạn. Trong số 93 học viên của Dự án, có 5 học viên xuất sắc đạt kết quả tốt và vinh dự được Nhà trường trao bằng khen.

Những thành tựu nổi bật của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội trong năm 2017

Trong buổi gặp mặt và chúc Tết giữa lãnh đạo Nhà trường với toàn thể những thế hệ cán bộ - giảng viên, nhân viên đã và đang công tác tại trường nhân dịp năm mới Mậu Tuất 2018 diễn ra tại Hội trường Nhà văn hóa - Trường Đại học Văn hóa Hà Nội sáng ngày 9/2/2018, TS. Phạm Thị Thu Hương – Phó Hiệu trưởng phụ trách Nhà trường đã điểm lại những thành tựu nổi bật của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã đạt được trong năm 2017: có số lượng sinh viên tuyển sinh cao nhất từ trước tới nay với 1.515 em, số ngành tuyển sinh cao nhất từ trước tới nay với 12 ngành Đại học, số lượng giảng viên được phong chuẩn PGS cao nhất từ trước tới nay với 6 giảng viên, số lượng giảng viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ cao nhất từ trước tới nay với 10 giảng viên. Bên cạnh đó, cuối năm 2017, Nhà trường đã được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án đào tạo tài năng sáng tác văn học với sự đánh giá cao. Ngoài ra, trong năm 2017, Nhà trường đã đảm bảo được chất lượng đào tạo theo định hướng đa dạng hóa ngành nghề đào tạo, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Nhờ đảm bảo chất lượng đào tạo mà tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm tương đối cao. Hoạt động Hợp tác quốc tế được đẩy mạnh. Nhà trường duy trì hoạt động đào tạo tiếng Việt cho sinh viên Hàn Quốc trong dự án “Những nhà kinh doanh trẻ toàn cầu”, gây được tiếng vang tại Hàn Quốc và được đối tác là Học viện Deawoosky đánh giá cao. Hoạt động Nghiên cứu khoa học của sinh viên được đẩy mạnh, thu hút được sự quan tâm đông đảo của sinh viên. Đã có 3 công trình NCKH của sinh viên đạt giải NCKH giỏi của Bộ Giáo dục và Đào tạo và giải thưởng Eureka do Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng... Những kết quả nêu trên là nền tảng vững chắc để tạo đòn bẩy cho những bước phát triển mạnh mẽ trong tương lai của Nhà trường, đặc biệt là trong năm 2018 - năm đón chào kỉ niệm 60 năm thành lập Trường Đại học Văn hóa Hà Nội (26/3/1959 - 26/3/2019).

Phát động phong trào NCKH của sinh viên trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Ngày 15/3/2018 tại Nhà văn hoá Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã diễn ra chương trình “*Hội thảo sinh viên nghiên cứu khoa học cơ bản*” nhằm phát động phong trào Nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên trong trường.

Mở đầu cho Lễ phát động phong trào NCKH của sinh viên, TS. Đinh Công Tuấn - Phó Hiệu trưởng Nhà trường nhấn mạnh “Lễ phát động phong trào NCKH cho sinh viên là một hoạt động ý nghĩa và thiết thực, hoạt động không chỉ tạo nên không khí NCKH sôi nổi mà còn giúp các em có thể học hỏi những kiến thức, định hướng trong quá trình nghiên cứu sau này và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Nhà trường chính là yếu tố giúp sinh viên tạo động lực, tạo môi trường để các em sinh viên tìm được những đề tài thiết thực gắn lý luận với thực tiễn”.

Tại buổi phát động phong trào NCKH của sinh viên, các thầy cô trong CLB Những nhà nghiên cứu khoa học trẻ của Nhà trường như TS. Mai Anh Tuấn - Giảng viên khoa Viết văn - Báo chí đã chia sẻ 4 nội dung cần lưu ý trong một bài NCKH gồm: kết cấu một bài NCKH; hướng dẫn sắp xếp tài liệu tham khảo trong một bài NCKH; sử dụng ghi chú, cước chú trong bài NCKH; một số lưu ý về phụ lục. ThS. Đỗ Trần Phương - Phó trưởng khoa Văn hóa Du lịch thì chia sẻ kinh nghiệm giúp sinh viên lựa chọn đề tài NCKH sao cho hợp lý. Đây là một hoạt động ý nghĩa, tạo cơ hội để sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm nhất và năm hai được tiếp xúc sớm hơn với hoạt động NCKH, được hướng dẫn tỉ mỉ về các nội dung, cách trình bày một bài nghiên cứu cũng như áp dụng các kiến thức vào quá trình học tập của mình.

Hội thảo khoa học “Đào tạo tín chỉ của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội từ năm 2012 đến nay”

Ngày 12/12/2012, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội chính thức triển khai mô hình đào tạo theo học tín chỉ và áp dụng với sinh viên khóa K52 trở đi. Từ năm 2012, toàn bộ chương trình đào tạo được xây dựng lại và triển khai áp dụng trong toàn trường. Sau 5 năm thực hiện, công tác quản lý và tổ chức đào tạo theo tín chỉ đã dần ổn định với 3 khóa sinh viên tốt nghiệp. Tuy nhiên, công tác đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Văn hóa Hà Nội cũng gặp không ít khó khăn, thách thức trong cả nhận thức và hành động. Nhằm đánh giá, tổng kết thực trạng công tác đào tạo theo học chế tín chỉ trong 5 năm qua, sáng ngày 16/3/2018, tại nhà D, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã tổ chức Hội thảo khoa học “Đào tạo tín chỉ của trường Đại học Văn hóa Hà Nội từ năm 2012 đến nay”. Sau hơn 4 giờ thảo luận nghiêm túc, khoa học, Hội thảo đã rút ra những bài học và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Hội thảo đã nhận được hơn 40 tham luận của các cán bộ, giảng viên trong toàn trường. Các tham luận tập trung vào ba mảng vấn đề chính: Chương trình đào tạo và quản lý đào tạo; Phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá; Đội ngũ giảng viên, quản lý sinh viên và công tác cố vấn học tập. Trong phần thảo luận, sau mỗi nhóm vấn đề, các đại biểu dự hội thảo đều có những đóng góp ý kiến, tham gia đề xuất về các vấn đề như đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá học phần; những ưu điểm và bất cập của chương trình đào tạo tín chỉ.

Lễ mít tinh kỷ niệm 87 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS HCM tại trường ĐH Văn hóa Hà Nội

Hòa chung trong không khí tưng bừng kỷ niệm 87 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2018) của đoàn viên, thanh niên cả nước, ngày 23/3/2018, Đoàn Thanh niên Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã tổ chức buổi Lễ mít tinh trọng thể và nhiều hoạt động để chào mừng sự kiện này.

Đồng chí Phạm Văn Tâm - Bí thư Đoàn Trường đã phát biểu: Năm 2018 đánh dấu chặng đường 87 năm lịch sử vẻ vang của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và tuổi trẻ Việt Nam. Đây là dịp quan trọng để mỗi đoàn viên, thanh niên ôn lại lịch sử, truyền thống hào hùng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đồng thời là cơ hội để chúng ta thể hiện trách nhiệm và vai trò của tuổi trẻ trong việc

kế thừa và phát huy truyền thống, xung kích, sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Công tác Đoàn và phong trào thanh niên Nhà trường tiếp tục có bước phát triển mới, đi vào chiều sâu, thực chất, có sự chuyển biến tích cực trong toàn hệ thống; chất lượng tổ chức được củng cố, kiện toàn; phương thức hoạt động có nhiều đổi mới, gắn với nhu cầu, nguyện vọng và lợi ích của đoàn viên, thanh niên; các phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, có sức lan tỏa, gắn với việc đưa nghị quyết của đại hội Đảng, của Đoàn các cấp vào cuộc sống; các cấp bộ Đoàn tiếp tục chăm lo, hỗ trợ đoàn viên, sinh viên.

Thay mặt Đảng ủy, đồng chí Hà Thị Thu Hà gửi lời biểu dương đến các thế hệ Đoàn của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội với tất cả những thành tích Đoàn trường đã làm được trong 59 năm qua (1959 - 2018). Với tuổi trẻ, năng động và nhiệt huyết, Nhà trường hy vọng rằng trong năm học 2017 - 2018, năm chuẩn bị cho 60 năm ngày thành lập trường, Đoàn Thanh niên trường tiếp tục phát huy tính chủ động, sáng tạo góp phần xây dựng Trường Đại học Văn hóa ngày càng phát triển.

Tại buổi lễ, Đoàn Trường đã quyết định khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực cho phong trào thanh thiếu niên của Trường. Đây là một nét mới trong công tác Đoàn nhằm ghi nhận và biểu dương những thành viên xuất sắc, tạo động lực để các em tiếp tục cống hiến cho phong trào của Đoàn Thanh niên nói riêng và của Nhà trường nói chung.

Lễ phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2018 và hưởng ứng ngày thể thao Việt Nam 27.3

Sáng ngày 25/3/2018, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã tổ chức "*Lễ phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2018 và hưởng ứng ngày thể thao Việt Nam 27.3*". Đây là năm thứ 3 Trường Đại học Văn hóa Hà Nội tổ chức sự kiện này nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, tác dụng của luyện tập thể dục, thể thao trong việc bảo vệ, nâng cao sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của cán bộ, giảng viên và toàn bộ sinh viên trong Nhà trường; xây dựng lối sống lành mạnh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết trong trường.

Ngay sau Lễ phát động, cán bộ, giảng viên và đông đảo sinh viên đã tham gia chạy hưởng ứng một vòng quanh trường trong không khí sôi nổi và hào hứng. Tiếp đó, cán bộ, giảng viên và sinh viên Nhà trường chia thành 8* đội tham gia các trò chơi: Nhảy bao bố, 2 người 3 chân và kéo co với kết quả như sau:

Trò chơi nhảy bao bố: Giải nhất thuộc về đội 4; Giải nhì thuộc về đội 1; Giải ba thuộc về đội 6; Giải khuyến khích thuộc về đội 5.

Trò chơi 2 người 3 chân: Giải nhất thuộc về đội 8 và đội 4; Giải ba thuộc về đội 3; Giải khuyến khích thuộc về đội 7.

Trò chơi kéo co: Giải nhất thuộc về đội 3; Giải nhì thuộc về đội 5; Giải ba thuộc về đội 6 và đội 7.

***Danh sách các đội chơi:**

Đội 1: Khoa Văn hóa học + Phòng Tổ chức cán bộ + Khoa Lý luận chính trị và khoa học cơ bản

Đội 2: Khoa Văn hóa du lịch + Khoa Viết văn - báo chí + Phòng QLKH&HTQT

Đội 3: Khoa Di sản văn hóa + Khoa Gia đình và công tác xã hội + Phòng Tài vụ

Đội 4: Khoa Văn hóa Dân tộc thiểu số + Khoa Quản lý Văn hóa Nghệ thuật + Tạp chí NCVH

Đội 5: Khoa Nghệ thuật đại chúng + Khoa Ngôn ngữ và văn hóa quốc tế + Phòng KT&ĐBCLGD

Đội 6: Khoa Luật + Phòng Đào tạo + Phòng Hành chính quản trị

Đội 7: Khoa Thông tin thư viện + Trung tâm thông tin thư viện + Ban quản lý ký túc xá

Đội 8: Viện Văn hóa + Khoa Xuất bản phát hành + Phòng Đào tạo Sau đại học